

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 11-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Trần Đức Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Đinh Viết Q, sinh năm 1992, tại Bình Phước;
HKTT: Khu phố 7, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết C và bà Đinh Thị R; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: 02. Ngày 14/7/2011 bị Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 2151/QĐ-UBND. Ngày 28/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 11/QĐ-TA; bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2018 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: 1. Nghiêm Văn H - sinh năm 1982, trú tại: khu phố 7, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Đặng Ngọc A - sinh năm 1990, trú tại: khu phố 6, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hồ A T – sinh năm 1978, trú tại: khu phố 7, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Mai Thị S – sinh năm 1958, trú tại: khu phố 7, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Hà Minh T2 – sinh năm 1995, trú tại: khu phố 2, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Viết Q là đối tượng nghiện ma túy đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 lần. Do cần tiền để mua ma túy về sử dụng nên Q đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 16/09/2018 Q gọi cho Nghiêm Văn H (bạn của Q) đến quán cà phê mà Q và bạn gái đang ngồi thuộc khu phố 6, phường P để cùng nhau mua ma túy về sử dụng. H điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA đến quán gặp Q. Do không có tiền nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của H, Q hỏi mượn xe của H để chở bạn gái về và đi mua ma túy, thì H đồng ý. Sau khi mượn được xe, Q điều khiển xe đến tiệm sửa xe của Hà Minh T2 ở khu phố A, phường B để gửi. Sau đó đi gặp và nhờ Đặng Ngọc A tìm người mua xe, A điện thoại cho Hồ A T ở khu phố 7, phường P đến coi xe và đồng ý mua xe mà Q vừa chiếm đoạt được với giá 1.300.000đ. Sau khi có tiền Q mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn tương tự như trên, khoảng 16 giờ 30 ngày 05/10/2018 Đinh Viết Q đến cửa hàng xe máy “Phú Triễn” thuộc khu phố 5, phường P gặp bạn là Đặng Ngọc A, ngụ tại khu phố 6, phường P. Tại đây Q hỏi mượn xe Wave & màu đỏ, bạc, đen biên kiểm soát 93K1-033.85 của A để đi giải quyết việc cá nhân thì A đồng ý. Sau khi mượn được xe, Q điều khiển xe mô tô đi vào khu phố 1, phường P nhờ 01 người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân lai lịch) tìm người mua xe. Sau đó người xe ôm này dẫn đến 02 người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến coi và mua xe mà Q vừa chiếm đoạt được với giá 7.000.000đ. Sau khi có tiền Q mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Một xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 46, 47/HĐ.ĐGTSTTTHS.18 ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: Tại thời điểm ngày 16/9/2018 giá trị của một xe đạp điện hiệu ASAMA là 3.400.000đ; Tại thời điểm ngày 05/10/2018 giá trị của một xe mô tô hiệu Wave & là 5.740.000đ.

Ngày 28/12/2018, Đinh Viết Q bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 12/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Đinh Viết Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Viết Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Viết Q từ 30 (Ba mươi) đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đặng Ngọc A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ A T số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Q thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 16/9/2018 và 05/10/2018, do nghiện ma túy, bị cáo Q có ý định chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức hỏi mượn xe đi công việc cá nhân rồi đem bán cho người khác để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 9.140.000 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng

xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc hai lần, nhưng đến nay vẫn còn nghiện. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Ngọc A yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe mô tô do không thu hồi được với số tiền là 15.000.000đ; Bị cáo đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ A T về việc yêu cầu bị cáo trả lại cho ông T số tiền 1.300.000 đồng mà ông T đã cầm xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA do bị cáo chiếm đoạt mà có, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Một xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng qua xác minh xác định xe trên là tài sản hợp pháp của bà Mai Thị S (mẹ ruột bị hại Nghiêm Văn H), Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho bà S là đúng, nên không xem xét lại.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Đối với việc ngày 19/10/2018, Đinh Viết Q có mượn xe mô tô BS: 93H1-216.39 của Trương Trung H để đi giải quyết việc cá nhân. Sau đó bị mất trộm tại xã H, huyện Phú Riềng. Ngày 23/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng tiếp nhận tố giác giải quyết theo thẩm quyền nên không đề cập đến.

Đối với Hà Minh T2 là người đã cho Q gửi xe, Đặng Ngọc A là người đã tìm người mua xe cho Q và Hồ A T là người đã mua xe của Q. Quá trình điều tra xác định T2, A và T đều không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm và 02 thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch là những người đã giới thiệu và mua xe do Q phạm tội mà có. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long chưa xác minh được nhân thân lai lịch những đối tượng trên nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Viết Q phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Viết Q 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho bị hại Đặng Ngọc A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ A T số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì ngoài số tiền chậm trả, hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 815.000 đồng (Tám trăm mười lăm nghìn đồng) án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ A T có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

